



Bản tin

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

TỈNH BÌNH THUẬN

Số 63 (Tháng 6/2023)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

KDC Bắc Xuân An - Phan Thiết. ĐT: 3754042. Email: phongtbt.binhthuan@gmail.com

Thỏa thuận xanh châu Âu có ý nghĩa gì khi xuất khẩu sang EU?

Thỏa thuận xanh châu Âu là một kế hoạch toàn diện để đạt được sự trung lập về khí hậu. Đó cũng là một chiến lược để phát triển. Đối với các doanh nghiệp, sẽ có những yêu cầu mới về tính bền vững đòi hỏi sự điều chỉnh trong hoạt động sản xuất của họ. Chiến lược này cũng sẽ cung cấp những khả năng mới cho hoạt động kinh doanh cả trong và ngoài EU.



(xem tiếp trang 3)

TRONG SỐ NÀY

1. Thỏa thuận xanh châu Âu có ý nghĩa gì khi xuất khẩu sang EU? 1, 3-5
2. Nhiều thông tin mới cho doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc 5-6
3. Liên minh châu Âu ủng hộ ban hành quy định thiết kế sinh thái mới 7-8
4. Mẫu chứng thư mới đối với các sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Ukraina 8
5. Quy định mới của New Zealand về nhập khẩu hoa cắt cành, lá trang trí và măng tây 9
6. Một số tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững ngành dệt may 10-12
7. Các tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản uy tín, đáng tin cậy trên thế giới 12-13
8. Các tiêu chuẩn sản xuất nông sản an toàn, bền vững 14-15
9. Tổng hợp danh mục các Tin cảnh báo WTO cần chú ý trong quý II/2023 16-18
9. Chuyên mục hoạt động TC-ĐL-CL 19-23

Thỏa thuận xanh châu Âu có ý nghĩa gì khi xuất khẩu sang EU?

(tiếp theo trang 1)

Nhu cầu gia tăng từ EU đối với các công nghệ và sản phẩm mới sẽ tạo cơ hội cho xuất khẩu sang EU. Trong khi các nước EU có thể gặp khó khăn trong việc chuyển đổi từ các phương pháp sản xuất cũ và không bền vững, thì một lợi thế cụ thể cho các nền kinh tế đang phát triển có thể là khả năng khởi động nền kinh tế xanh bằng cách duy trì và mở rộng các phương pháp bền vững đã có. Mặc dù thiếu kiến thức, công nghệ và chi phí điều chỉnh có thể là những thách thức ban đầu đối với các doanh nghiệp, nhưng lợi nhuận cuối cùng của việc trở thành một phần của quá trình chuyển đổi xanh, tìm kiếm cơ hội kinh doanh và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn có thể vượt xa những thách thức.

Thỏa thuận xanh châu Âu là một quá trình chính trị và lập pháp đang diễn ra và vẫn chưa rõ nó sẽ dẫn đến những hành động và luật pháp cụ thể nào. Tuy nhiên, đối với doanh nghiệp xuất khẩu, sẽ rất hữu ích nếu làm quen dần để xác định các phần có thể ảnh hưởng đến doanh nghiệp của mình. Một số ví dụ cụ thể ảnh hưởng đến xuất khẩu sang EU bao gồm: Giá carbon đối với hàng hóa nhập khẩu vào EU bắt đầu từ xi măng, sắt thép, nhôm, phân bón và điện. Bắt đầu triển khai từ năm 2022, có hiệu lực hoàn toàn vào năm 2026; Yêu cầu đối với các sản phẩm bền vững bền hơn, có thể tái sử dụng, sửa chữa, tái chế và tiết kiệm năng lượng. Đang thực hiện và một số sáng kiến mới từ năm 2022; Thực phẩm bền vững phải đáp ứng các định nghĩa chung, nguyên tắc chung, yêu cầu, chứng nhận và kế hoạch ghi nhãn. Các sửa đổi đang diễn ra và một khung pháp lý mới sẽ được đề xuất vào năm 2023; Bảo tồn đa dạng sinh học kêu gọi canh tác hữu cơ, giảm sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, phục hồi đất và giảm thất thoát chất dinh dưỡng từ phân bón. Đề xuất các quy tắc phá rừng vào năm 2021 và một số sáng kiến khác đang diễn ra; Tài liệu về tính bền vững trong sản xuất phải đáp ứng các quy tắc phân loại mới của EU bắt đầu từ năm 2022.

Mục tiêu tổng thể là trung hòa khí hậu

Mục tiêu tổng thể trong tham vọng khí hậu của EU là tính trung lập về khí hậu vào năm 2050. Vì mục tiêu này, Luật Khí hậu được ban hành để đảm bảo rằng tất cả các chính sách của EU đều đóng góp vào mục tiêu trung lập về khí hậu. Luật đã được tuân theo vào tháng 7 năm 2021 bởi “Gói Fit for 55”. Số 55 tượng trưng cho mục tiêu giảm 55% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030. Gói này bao gồm các công cụ lập pháp để thực hiện mục tiêu này trong các lĩnh vực khí hậu, năng lượng, sử dụng đất, giao thông và thuế.

Mối quan tâm đặc biệt là Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) mới được đề xuất. Cơ chế này sẽ đặt giá carbon đối với hàng hóa nhập khẩu để đảm bảo rằng việc giảm phát thải của châu Âu góp phần giảm phát thải trên toàn cầu. Trên thực tế, điều này có nghĩa là các nhà nhập khẩu EU sẽ phải mua giấy chứng nhận, khai báo lượng khí thải có trong các sản phẩm nhập khẩu và sau đó từ bỏ các giấy chứng nhận tương ứng. Nếu họ có thể cung cấp thông tin đã được xác minh từ các nhà sản xuất bên ngoài EU rằng giá carbon đã được thanh toán trong quá trình sản xuất, thì giá này có thể được khấu trừ vào hóa đơn cuối cùng.

Đầu tiên, CBAM sẽ tập trung vào các loại hàng hóa như xi măng, sắt thép, nhôm, phân bón và điện. Hệ thống sẽ được giới thiệu dần dần cho đến cuối năm 2025 và sau đó sẽ được áp dụng đầy đủ vào năm 2026. Là một nhà xuất khẩu bên ngoài EU, bạn nên theo dõi tác động của CBAM và khả năng mở rộng của nó đối với các sản phẩm khác.

Các sản phẩm bền vững là tiêu chuẩn ở EU – Kế hoạch Hành động Kinh tế Tuần hoàn

Nền kinh tế tuần hoàn nhằm mục đích duy trì giá trị của sản phẩm, vật liệu và tài nguyên càng lâu càng tốt bằng cách đưa chúng trở lại chu kỳ sản phẩm khi kết thúc sử dụng. Điều này sẽ đòi hỏi các sản phẩm bền hơn, có thể tái sử dụng, sửa chữa, tái chế và tiết kiệm năng lượng. Kế hoạch Hành động Kinh tế Tuần hoàn, được đưa ra vào năm 2020, nhằm mục đích biến các sản phẩm bền vững trở thành tiêu chuẩn ở EU. Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của nó là “chính sách sản phẩm bền vững” sẽ dẫn đến khung pháp lý trong đó tất cả các sản phẩm được sản xuất hoặc nhập khẩu vào EU đều đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững.

Ban đầu sẽ tập trung vào các lĩnh vực sử dụng nhiều tài nguyên, nơi có tiềm năng tuần hoàn cao, chẳng hạn như điện tử và CNTT, pin, phương tiện, bao bì, nhựa, dệt may, xây dựng và các tòa nhà, thực phẩm, nước và chất dinh dưỡng. Đối với mỗi lĩnh vực này sẽ có luật cụ thể hoặc hành động khác để đảm bảo tính tuần hoàn. Nhiều sáng kiến trong chính sách sản phẩm bền vững đang được chờ đợi trong tương lai gần và bạn sẽ cần theo dõi lĩnh vực này để biết liệu chúng có ảnh hưởng đến doanh nghiệp của bạn hay không và ảnh hưởng như thế nào.

Tiêu chuẩn thực phẩm bền vững ở EU – Chiến lược Farm to Fork

Thực phẩm châu Âu nổi tiếng là an toàn, bổ dưỡng và có chất lượng cao, và EU muốn biến hệ thống thực phẩm của mình trở thành một tiêu chuẩn toàn cầu. Khuôn khổ cho điều này là Chiến lược Farm to Fork. Nó bao trùm toàn bộ chuỗi thức ăn và sẽ giải quyết trách nhiệm của tất cả các bên liên quan. Khung pháp lý cho hệ thống thực phẩm bền vững sẽ được đưa ra vào năm 2023. Các định nghĩa chung, nguyên tắc chung, yêu cầu, chứng nhận và kế hoạch ghi nhãn sẽ biến thực phẩm bền vững trở thành tiêu chuẩn cho tất cả các sản phẩm được đưa vào thị trường EU. Các hành động có thể được liệt kê dưới đây.

Về sản xuất lương thực: Giới thiệu về hấp thụ carbon cho nông dân; điều đó có nghĩa là nông dân sẽ được thưởng cho các hoạt động loại bỏ carbon dioxide khỏi khí quyển; Thúc đẩy các giải pháp thay thế thuốc trừ sâu hóa học và ô nhiễm chất dinh dưỡng; Giảm doanh số bán thuốc kháng sinh cho động vật trong khung; Sửa đổi luật phúc lợi động vật; Tăng cường cảnh giác đối với thực vật nhập khẩu; Thúc đẩy hơn nữa canh tác hữu cơ và các kế hoạch sinh thái và tài trợ cho sinh thái nông nghiệp và nông lâm kết hợp; Hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản và tảo.

Về chế biến thực phẩm: Bộ quy tắc ứng xử của EU về thực hành tiếp thị và kinh doanh có trách nhiệm đã được xây dựng; Yêu cầu lồng ghép tính bền vững vào chiến lược doanh nghiệp sẽ được cải thiện; Các giải pháp đóng gói bền vững sẽ được hỗ trợ; Các tiêu chuẩn tiếp thị sẽ được sửa đổi.

Liên quan đến người tiêu dùng: Việc ghi nhãn dinh dưỡng bắt buộc trước bao bì sẽ được đề xuất và các cách để hài hòa các tuyên bố xanh tự nguyện sẽ được kiểm tra; Những cách mới để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, bao gồm cả những cách kỹ thuật số sẽ được khám phá; Liên quan đến thất thoát và lãng phí thực phẩm, các quy định của EU về 'sử dụng trước' và 'tốt nhất trước' sẽ được sửa đổi.

Để luôn cập nhật hoạt động kinh doanh của mình trong lĩnh vực này, bạn cần tuân theo sự phát triển của khung pháp lý về thực phẩm bền vững, dự kiến vào năm 2023.

Đa dạng sinh học là điều kiện tiên quyết quan trọng – Chiến lược đa dạng sinh học đến năm 2030?

Chiến lược đa dạng sinh học đến năm 2030 là một kế hoạch dài hạn để bảo vệ thiên nhiên và đẩy lùi sự suy thoái của các hệ sinh thái. Kế hoạch khôi phục liên quan đến Chiến lược Farm to Fork và tuyên bố rằng nông dân đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn đa dạng sinh học. Cả hai chiến lược đều nhằm mục đích thực hành bền vững, chẳng hạn như canh tác hữu cơ, sinh thái nông nghiệp và nông lâm kết hợp. Một liên kết khác là mục tiêu chung để giảm sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, phục hồi đất và giảm thất thoát chất dinh dưỡng từ phân bón. Kế hoạch cũng bao gồm các cam kết về đánh bắt bền vững.

Nguồn: www.moit.gov.vn

Nhiều thông tin mới cho doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc

Trong số các thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam, Trung Quốc đang giữ vị thế là đối tác thương mại lớn nhất và thị trường xuất khẩu lớn thứ 2, sau Mỹ. Trong bối cảnh tình hình xuất khẩu của Việt Nam gặp không ít khó khăn do kinh tế thế giới phục hồi chậm, nhu cầu tiêu dùng tại EU, Mỹ suy giảm, Trung Quốc vẫn là thị trường nhiều tiềm năng.



Năm 2022, GDP của Trung Quốc đã đạt đến mức trên 19.605 tỷ USD, xếp thứ 2 thế giới, chỉ sau Hoa Kỳ đạt 23.000 tỷ USD. Không chỉ có lợi thế thị trường lớn với dân số đứng đầu thế giới, Trung Quốc còn có lợi thế về vị trí, tập quán tiêu dùng tương đồng và cũng đã có quan hệ kinh tế thương mại với Việt Nam từ lâu đời.

Trung Quốc cũng đã có thỏa thuận hợp tác song phương với Việt Nam, cũng như các hiệp định đa

phương Việt Nam, Trung Quốc (như Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP); giai đoạn tới, Trung Quốc cũng đang đẩy mạnh việc tham gia vào Hiệp định Đối tác Toàn diện và xuyên Thái Bình Dương (CTCPP)... Quan hệ kinh tế thương mại với Trung Quốc là một trong những mục tiêu ưu tiên trong chính sách kinh tế đối ngoại của Việt Nam.

Tuy nhiên, với nhiều chủ trương, chính sách mới trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt kể từ khi Trung Quốc dỡ bỏ chính sách “Zero-Covid” sau một thời gian dài hạn chế giao thương và

mở cửa trở lại từ hồi đầu năm nay, thị trường gần 1,5 tỷ dân này không còn “dễ tính”. Theo Bộ Công Thương, 3 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Trung Quốc đạt trên 45 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 11,5 tỷ USD, giảm 13,8% so với cùng kỳ năm 2022. Nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc đạt trên 23,5 tỷ USD, giảm 14,6% so với cùng kỳ năm 2022.

Bên cạnh đó, các nhà xuất khẩu và các thương gia nhiều nước cũng tập trung vào thị trường Trung Quốc sau mở cửa, khiến áp lực cạnh tranh rất lớn. Điều này đòi hỏi các cơ quan, lực lượng chức năng của Việt Nam và các doanh nghiệp cần nắm bắt rõ thông tin, triển khai đồng bộ các giải pháp để hàng hóa xuất khẩu thuận lợi vào thị trường này.

Thông tin kịp thời về những diễn biến mới nhất từ thị trường Trung Quốc, ông Lương Văn Tài – đại diện Thương vụ Việt Nam tại Bắc Kinh cho biết tháng 4 vừa qua, Quốc vụ Viện Trung Quốc ban hành “Ý kiến về thúc đẩy ổn định quy mô và cơ cấu ngoại thương”, trong đó đáng chú ý là việc sửa đổi “Biện pháp quản lý thương mại cặp chợ biên giới” nhằm tạo môi trường, chính sách đa dạng hóa thương mại cặp chợ biên giới, tăng cường nhập khẩu từ các nước lân cận. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng quy định về đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài yêu cầu doanh nghiệp nước ngoài hoàn thiện hồ sơ gia hạn trên Hệ thống thương mại một cửa (CIFER).

Bên cạnh đó, đại diện Thương vụ Việt Nam cho biết thêm, Trung Quốc hiện có những động thái siết chặt quản lý kiểm soát dịch cúm gia cầm, dịch tả lợn châu phi, dịch đậu mùa khỉ... Do đó, các Hiệp hội cần tích cực nắm bắt thông tin, diễn biến dịch trên thế giới và nguy cơ lây lan trong nước để kịp thời cảnh báo doanh nghiệp sản xuất có các biện pháp tránh lây nhiễm và đẩy mạnh làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

Chia sẻ kinh nghiệm về những mặt hàng có thể mạnh XK vào thị trường này như rau quả, thủy sản, thiết bị máy móc, ông Nguyễn Văn Tài lưu ý các doanh nghiệp thủy sản cần chủ động trong việc đăng ký gia hạn xuất khẩu trên hệ thống CIFER, tránh đăng ký gia hạn vào gần thời điểm hết hạn. Các doanh nghiệp xuất khẩu trái cây cần làm tốt công tác quản lý vùng trồng, đặc biệt là kiểm soát sinh vật gây hại trên sản phẩm.

Cập nhật thông tin mới về tiềm năng xuất khẩu vào thị trường Trùng Khánh, bà Triệu Thúy Nga – Trưởng đại diện Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trùng Khánh giới thiệu cửa khẩu Quả Viên Cảng thành phố Trùng Khánh đã được nghiệm thu đủ điều kiện về kho bãi giám sát quản lý chỉ định nhập khẩu lương thực tháng 3/2023. Đây là cửa khẩu đầu mối kết nối 3 loại hình vận tải đường thủy, đường sắt và đường bộ, thời gian vận chuyển chỉ khoảng 4-5 ngày. Hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam còn có thể đến Trùng Khánh và kết nối với chuyến tàu liên vận Trung Quốc – Châu Âu, từ Trùng Khánh đi Châu Âu (qua Kazakhstan, Nga, Belarus, Ba Lan, Đức và từ Đức tỏa đi các nước Châu Âu khác), thời gian khoảng 20-25 ngày (tuần 2 chuyến). Đây là cơ hội để hàng hóa Việt Nam có thể tiếp cận thêm nhiều thị trường mới.

Dự báo, trong quý II/2023, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ có sự cải thiện nhất định. Trong nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Trung Quốc bao gồm: Nhóm hàng chế biến, chế tạo, đạt 9,5 tỷ USD, giảm 11,26% và nhóm hàng nông, thủy sản đạt 1,8 tỷ USD, tăng 2,39%.

Hương Ly (Vietnam Business Forum)

Liên minh châu Âu ủng hộ ban hành Quy định Thiết kế Sinh thái mới

Quy định Thiết kế Sinh thái mới nhằm mục tiêu thúc đẩy sản xuất bền vững, trong khi tạo ra một khuôn khổ chặt chẽ hơn đối với hầu hết các loại hàng hóa nhập khẩu vào thị trường EU.

Theo phóng viên TTXVN tại Brussels, ngày 22/5, các bộ trưởng của 27 nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã bày tỏ ủng hộ với đề xuất Quy định Thiết kế Sinh thái mới, trong đó gồm lệnh cấm tiêu hủy các mặt hàng tồn kho và yêu cầu gắn mã kỹ thuật số đối với các mặt hàng được bán trên thị trường.

Quy định mới nhằm mục tiêu thúc đẩy sản xuất bền vững, trong khi tạo ra một khuôn khổ chặt chẽ hơn đối với hầu hết các loại hàng hóa nhập khẩu vào thị trường EU.

Trong một tuyên bố chung, các nước EU cho biết các quy tắc mới sẽ đưa ra những yêu cầu khắt khe hơn, buộc các nhà sản xuất phải cải thiện độ bền vững



và đáng tin cậy của sản phẩm, đảm bảo các yếu tố tái sử dụng, có thể được nâng cấp, sửa chữa, tái chế và dễ bảo trì hơn.

Các bộ trưởng EU đã có cuộc gặp tại thủ đô Brussels (Bi) và nhất trí với kế hoạch do Ủy ban châu Âu (EC) công bố năm ngoái, trong đó đề xuất cấm tiêu hủy các mặt hàng tồn kho gồm dệt may, giày dép và sản phẩm tiêu dùng khác.

Lệnh cấm được miễn áp dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ nói chung, và đối với các doanh nghiệp vừa trong thời hạn 4 năm.

Quy định mới cũng sẽ tác động đến nhiều mặt hàng tiêu dùng khác, ngoại trừ các mặt hàng thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, thuốc men và sản phẩm thú y.

Ôtô cũng nằm trong diện miễn áp dụng quy định trên do EU đã có nhiều chính sách khác nhằm hạn chế tác động môi trường của mặt hàng này. Theo quy định mới, các doanh nghiệp phải bổ sung mã kỹ thuật số, như mã QR trên mọi sản phẩm. Đây được xem như "hộ chiếu" điện tử cho các mặt hàng khi nhập khẩu vào thị trường EU.

Quy định Thiết kế Sinh thái mới cũng cho phép các doanh nghiệp có khoảng thời gian để thích nghi, tối thiểu là 18 tháng, sau khi quy định mới có hiệu lực. Các quốc gia thành viên EU cũng có 2 năm để điều chỉnh cách thức áp dụng quy định chung và bổ sung thêm các biện pháp riêng đối với mỗi quốc gia, có thể bao gồm những biện pháp giám sát thị trường và phạt tiền.

Giới phân tích cho biết quy định mới sẽ hạn chế ngành thời trang nhanh (fast fashion), vốn trở thành xu hướng khi thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ, song lại có tác động nghiêm trọng tới môi trường. Theo EU, ngành dệt may có tác động lớn thứ tư đối với môi trường và biến đổi khí hậu chỉ sau sản xuất thực phẩm, nhà ở và giao thông.

Bộ trưởng Bộ Năng lượng, Kinh doanh và Công nghiệp kiêm Phó Thủ tướng Thụy Điển Ebba Busch nhấn mạnh nếu muốn các sản phẩm thực sự bền vững, EU cần giải quyết vấn đề từ gốc rễ là về thiết kế của các mặt hàng. Bộ trưởng Busch cho rằng quy định mới sẽ đảm bảo các sản phẩm phù hợp với tiêu chí bền vững mà khối này đang hướng tới.

Các quy tắc sẽ chỉ có hiệu lực sau khi Nghị viện châu Âu và các nước thành viên EU đạt thống nhất chung, dự kiến trong những tuần tới./.

TTXVN/Vietnam+

Mẫu chứng thư mới đối với các sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Ukraina

Ngày 17/5/2023, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đã có Công văn 56/CCPT-CL1 về quy định của Ukraina về mẫu chứng thư.

Bộ Chính sách Nông nghiệp và Lương thực Ukraina đã ban hành Lệnh số 261 ngày 24/02/2023 (gọi tắt là Lệnh 261) về việc sửa đổi một số Lệnh liên quan đến việc nhập khẩu (vận chuyển) các động vật và sản phẩm động vật dùng làm thực phẩm đến Lãnh thổ Hải quan của Ukraina. Theo đó, Lệnh 261 có hiệu lực sau 06 tháng kể từ ngày đăng công báo quy định Mẫu chứng thư mới đối với các sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Ukraina và sửa đổi mẫu chứng thư đã ban hành tại Lệnh số 1329 của Bộ Phát triển Kinh tế, Thương mại và Nông nghiệp Ukraine ngày 14 tháng 7 năm 2020

Để tránh vướng mắc trong xuất khẩu thủy sản vào thị trường Ukraina, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường đề nghị các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu vào Ukraina:

- Cập nhật quy định mới của Ukraina liên quan đến mẫu chứng thư mới áp dụng đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào thị trường này thay thế Mẫu chứng thư đối với các sản phẩm thủy sản - mẫu số 43 của Lệnh số 1329 (đã được Cục thông báo tại văn bản số 1164/QLCL-CL1 ngày 24/8/2020) khi thực hiện đăng ký thẩm định, chứng nhận cho lô hàng thủy sản.
- Chủ động liên hệ với nhà nhập khẩu Ukraina để làm rõ những nội dung cần tuân thủ theo quy định mới, đặc biệt trong thời gian chuyển tiếp giữa quy định hiện hành và quy định mới có hiệu lực nhằm tránh vướng mắc khi xuất khẩu vào thị trường này.

Nguồn: Vasep

Quy định mới của New Zealand về nhập khẩu hoa cắt cành, lá trang trí và măng tây



(binhthuan.gov.vn) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, hiện nay Cục Bảo vệ thực vật đang phối hợp với Bộ các ngành của New Zealand thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại đối với các loại hoa cắt cành và lá trang trí, gồm: Hoa Phong lan; hoa Lay ơn, hoa Thủy tiên, hoa Ly, hoa Cát tường, lá Thủy

tùng, lá Dương xỉ, hoa Cúc, hoa Huệ, hoa Cẩm chướng, hoa Hồng. Đồng thời, Bộ các ngành của New Zealand cũng đang chuẩn bị tiến hành phân tích nguy cơ dịch hại đối với mặt hàng măng tây.

Theo đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh rà soát tình hình thực tế sản xuất tại địa phương, báo cáo quy trình sản xuất, danh mục sinh vật gây hại, quy trình đóng gói các sản phẩm trên. Đồng thời, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh cung cấp các thông tin kỹ thuật về quy trình sản xuất, danh mục sinh vật gây hại, quy trình đóng gói, danh sách vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu và hình ảnh các sản phẩm đối với mỗi loại cây xuất khẩu.

UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát tình hình thực tế sản xuất tại địa phương, đề xuất các loại hoa cắt cành, lá trang trí và măng tây xuất khẩu sang New Zealand. Bên cạnh đó, khẩn trương rà soát các vùng trồng và cơ sở đóng gói các sản phẩm nêu trên để phục vụ nhu cầu đăng ký xuất khẩu sang thị trường New Zealand.

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký xuất khẩu hoa cắt cành, lá trang trí và măng tây xuất khẩu sang New Zealand đăng ký danh sách và cung cấp các thông tin về quy trình sản xuất, danh mục sinh vật gây hại, quy trình đóng gói, danh sách vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu và hình ảnh các sản phẩm đối với mỗi loại cây xuất khẩu.

Các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, UBND các huyện, thị xã, thành phố thông tin, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xuất khẩu hoa cắt cành, lá trang trí và măng tây sang New Zealand các quy định mới của nước nhập khẩu.

Nguyễn Phương

Một số tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững ngành dệt may

Xu hướng hiện nay, các thương hiệu may mặc lớn trên thế giới – đối tác đặt đơn hàng của ngành dệt may Việt Nam – đang chuyển sang ưu tiên các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí về sản xuất thân thiện môi trường, tiết kiệm tài nguyên, và sẽ loại dần những doanh nghiệp không chịu cải tiến sản xuất an toàn. Cùng với đó, người tiêu dùng trên toàn cầu cũng ngày càng quan tâm đến trách nhiệm với môi trường của doanh nghiệp khi lựa chọn sản phẩm.

1. Tiêu chuẩn về Trách nhiệm xã hội: BSCI, WRAP, SEDEX - SMECTA, WCA, BETTER WORK ...

Tiêu chuẩn BSCI



BSCI được thiết lập bởi Hiệp hội Ngoại thương (FTA) vào năm 2003. Tiêu chuẩn có thể áp dụng cho hầu hết các đơn vị, tổ chức mà không phân biệt loại hình hay quy mô. Khi áp dụng trong ngành dệt may, tiêu chuẩn BSCI giúp xây dựng được môi trường làm việc lành mạnh cũng như đảm bảo an toàn cho người lao động.

WRAP

WRAP là chương trình chứng nhận nhà máy độc lập lớn nhất thế giới, tập trung vào các lĩnh vực may mặc, giày dép và các sản phẩm may ... thuộc mọi quy mô. Chương trình WRAP đánh giá việc tuân thủ 12 nguyên tắc của WRAP nhằm đảm bảo các quy trình sản xuất an toàn, hợp pháp và có đạo đức.



Tiêu chuẩn SEDEX - SMECTA

SMETA là tiêu chuẩn quốc tế về thực hành đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (viết tắt của Sedex Members Ethical Trade Audit). Đây là một phương pháp đánh giá và báo cáo về thực hành đạo đức và trách nhiệm xã hội được công nhận và sử dụng phổ biến trên thế giới. SMETA ra đời với mục tiêu thúc đẩy cải tiến của các doanh nghiệp trên thị trường. Bất cứ công ty có quy mô lớn nhỏ nào trên thế giới cũng đều có cơ hội tư vấn chứng nhận tiêu chuẩn SMETA và hưởng đầy đủ mọi lợi ích nếu dự án thành công. Ngoài ra, bằng cách chia sẻ các báo cáo với nhà cung cấp, Doanh nghiệp sẽ tiếp cận rộng rãi hơn đến mọi đơn vị, tiết kiệm chi phí một cách hiệu quả nhất.

Tiêu chuẩn WCA

Tiêu chuẩn WCA được xây dựng như là một phần của Chương trình tuân thủ xã hội toàn cầu (GSCP). Chương trình GSCP này được nhiều hiệp hội bán lẻ trên thế giới công nhận. WCA là thước đo để đánh giá điều kiện làm việc của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, mở ra cơ hội kinh doanh và phát triển thị trường cho Doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh gay gắt.

BETTER WORK

BETTER WORK là chương trình hợp tác đặc biệt giữa Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) với mục tiêu cải thiện điều kiện lao động và nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong ngành may mặc.

2. Hệ Thống Quản Lý Môi Trường: ISO 14001, HIGG INDEX

HIGG INDEX

Higg Index (Chỉ số Higg) là một bộ công cụ cho phép các thương hiệu, nhà bán lẻ và cơ sở thuộc mọi quy mô - ở mọi giai đoạn trong hành trình bền vững - đo lường và chấm điểm chính xác hiệu suất bền vững của công ty hoặc sản phẩm may mặc và giày dép.

Higg Index cung cấp một cái nhìn tổng thể toàn diện giúp các doanh nghiệp thực hiện những cải tiến có ý nghĩa nhằm bảo vệ phúc lợi của công nhân nhà máy, cộng đồng và môi trường

ISO 14001

Đây vốn là tiêu chuẩn quy định về vấn đề quản lý môi trường được xây dựng bởi Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế. Không chỉ hạn chế được những tác động xấu, tiêu chuẩn còn nâng cao hiệu quả hoạt động liên quan đến việc bảo vệ môi trường. Thông qua đó, sản phẩm ngành may dệt cũng được đảm bảo chất lượng lẫn an toàn với người tiêu dùng.



3. Nguyên liệu hữu cơ tái chế: GOTS, GRS, OCS

Tiêu chuẩn GRS



Trong số những tiêu chuẩn ngành dệt may được áp dụng phổ biến hiện nay có cả GRS. Đây là tiêu chuẩn giúp xác định thành phần tái chế của sản phẩm. Ngoài ra, GRS còn có ý nghĩa đặc biệt trong hoạt động xã hội và môi trường vì đảm bảo hạn chế sử dụng hóa chất độc hại. Thông qua đó, điều kiện làm việc và sự an toàn trong lao động cũng được đảm bảo.

Tiêu chuẩn GOTS

GOTS là tiêu chuẩn dệt may hữu cơ toàn cầu được thiết lập vào năm 2006. Tiêu chuẩn giúp đảm bảo được tình trạng hữu cơ của sản phẩm dệt may. Đặc biệt, GOTS áp dụng cho cả quá trình từ lựa chọn nguyên liệu thô cho đến khâu sản xuất.

Nhờ vậy, người dùng có thể yên tâm hơn về thành phần cũng như chất lượng của sản phẩm. Do đó, GOTS cũng là tiêu chuẩn ngành dệt may được sử dụng phổ biến trên toàn cầu hiện nay.

Tiêu chuẩn OCS

OCS là tiêu chuẩn có tác dụng trong việc xác minh được hàm lượng nguyên liệu hữu cơ trong sản phẩm. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn được dùng để áp dụng cho những sản phẩm có chứa 5 – 100% hàm lượng hữu cơ.

Đồng thời, việc áp dụng tiêu chuẩn giúp các đơn vị sản xuất theo dõi được hành trình của nguyên liệu trong suốt chuỗi cung ứng. Trong đó, đối tượng mà tiêu chuẩn hướng đến chính là các doanh nghiệp cũng đơn vị sản xuất mặt hàng từ nguyên liệu hữu cơ.



4. Hệ thống quản lý hóa chất: BLUESIGN, OEKO-TEX STANDA 100

Tiêu chuẩn BLUESIGN

Tiêu chuẩn Bluesign là một thể hệ tiêu chuẩn sinh thái mới về bảo vệ môi trường được thiết lập bởi các tổ chức học thuật, công nghiệp, bảo vệ môi trường và người tiêu dùng ở EU. Khi áp dụng trong ngành dệt may, Tiêu chuẩn này quản lý việc không sử dụng những chất hóa học có hại trong quá trình sản xuất sản phẩm. Với những yêu cầu về quản lý/ kiểm soát/ giám sát chặt chẽ như vậy Hệ thống BlueSign được coi là giải pháp cho việc sản xuất bền vững.

Tiêu chuẩn OEKO TEX

OEKO TEX là tiêu chuẩn được thiết lập nhằm giảm thiểu lượng chất độc hại có trong các mặt hàng dệt. Để những sản phẩm của mình có thể gắn nhãn OEKO TEX, các đơn vị áp dụng cần phải trải qua nhiều cuộc kiểm tra nghiêm ngặt. Hiệu lực của chứng nhận OEKO TEX là một năm. Do vậy, các doanh nghiệp cần tiến hành gia hạn khi chứng nhận hết hiệu lực nhằm duy trì và đảm bảo chất lượng của sản phẩm.



Các tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản uy tín, đáng tin cậy trên thế giới

Có nhiều tiêu chuẩn chứng nhận đã và đang được áp dụng trong nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam như: SQF, GlobalGAP, ASC, BAP, Naturland, AquaGAP, VietGAP,... Tuy nhiên, các tiêu chuẩn quan trọng được áp dụng phổ biến cho nuôi trồng thủy sản, trong đó có các tiêu chuẩn ASC, GlobalGAP và BAP.

Đặc điểm chung của các tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản này là đều tập trung vào:

- Đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
- An toàn dịch bệnh.
- An toàn môi trường.
- An toàn xã hội.
- Truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Dưới đây là thông tin về các tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản ASC, GlobalGAP và BAP:

Tiêu chuẩn ASC

ASC (Aquaculture Stewardship Council) – Hội Đồng Quản Lý Nuôi Trồng Thủy Sản, là tổ chức độc lập, phi chính phủ và phi lợi nhuận.

Tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản ASC được thành lập vào năm 2009 bởi WWF (World Wildlife Fund:

Quỹ Động vật hoang dã Thế giới) và IDH (Dutch Sustainable Trade Initiative: Sáng kiến thương mại bền vững Hà Lan) với mục đích nhằm quản lý các tiêu chuẩn toàn cầu cho việc nuôi trồng thủy sản.

Tiêu chuẩn này chủ yếu tập trung vào các khía cạnh môi trường và xã hội, được xây dựng dựa theo hướng dẫn của tổ chức Liên minh Quốc tế về Công nhận và Dán nhãn Môi trường và Xã hội: ISRAEL.

Tiêu chuẩn BAP



BAP (Best Aquaculture Practices) – Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt nhất của tổ chức Global Aquaculture Alliance (GAA: Liên minh Thủy sản toàn cầu).

Tiêu chuẩn chứng nhận BAP được thực hiện cho nhiều lĩnh vực khác nhau từ trại giống, nhà máy thức ăn đến trang trại và nhà máy chế biến thủy sản.

Chứng nhận BAP tập trung chủ yếu vào các mảng trách nhiệm với xã hội, môi trường, sức khỏe động vật, an toàn thực phẩm và chương trình truy xuất nguồn gốc tự nguyện đối với các cơ sở thủy sản.

Các doanh nghiệp, trang trại nuôi trồng đạt được chứng nhận tiêu chuẩn nuôi trồng thủy sản BAP sẽ được cấp nhãn chứng nhận BAP in trên bao bì sản phẩm, thể hiện sự cam kết của nhà sản xuất với khách hàng trong việc cung cấp thủy sản sạch và được khai thác bền vững.

Tiêu chuẩn GlobalGAP

GlobalGAP là tổ chức tư nhân thiết lập các tiêu chuẩn tự nguyện cho việc chứng nhận quy trình sản xuất sản phẩm nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản) trên toàn cầu.

Tiền thân của tiêu chuẩn GlobalGAP là EurepGAP, được thành lập vào năm 2000 bởi các hệ thống siêu thị và những nhà cung cấp lớn ở châu Âu. Đến 9/2007, đổi tên thành GlobalGAP với mục đích mở rộng và nâng tầm quốc tế.

Có thể nói, bộ tiêu chuẩn GlobalGAP đóng vai trò như một quyển Sổ tay hướng dẫn về Thực hành Nông nghiệp tốt (GAP) và được thiết kế nhằm cam đoan với người tiêu dùng về: đảm bảo tính an toàn thực phẩm, giảm thiểu sự tác động đến môi trường do các hoạt động nông trại, cung cấp các hướng dẫn về an sinh động vật, đồng thời duy trì nguyên tắc có trách nhiệm đối với sức khỏe và sự an toàn của người lao động.



Các tiêu chuẩn sản xuất nông sản an toàn, bền vững

Tiêu chuẩn Gap – Thực hành nông nghiệp tốt, VietGAP - GlobalGAP

Tiêu chuẩn GAP là gì? GAP được viết tắt bởi từ Good Agricultural Practices, có nghĩa là quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt. Đây là những phương pháp cụ thể được áp dụng vào quá trình sản xuất sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn và hợp vệ sinh. Mỗi quốc gia thường sẽ có một bộ tiêu chuẩn khác nhau.

Người làm nông nghiệp phải trải qua quy trình giám sát nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm từ lúc chuẩn bị, sản xuất cho đến lúc thu hoạch và đóng gói.

Tiêu chuẩn VietGap



VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices) có nghĩa là Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã ban hành tiêu chuẩn VietGAP vào năm 2008. Tiêu chuẩn này dựa trên tình hình thực tế Việt Nam. Gồm những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn tổ chức/cá nhân sản xuất, thu hoạch và sơ chế đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng. Đảm bảo sức khỏe người sản xuất cũng như người tiêu dùng, đồng thời bảo vệ môi trường. Tiêu chuẩn

VietGAP dựa trên ASEANGAP và các tiêu chuẩn GAP khác trên thế giới.

Có 3 nhóm sản phẩm chính là thủy sản, trồng trọt và chăn nuôi. Tùy theo mỗi loại sản phẩm mà sẽ có những quy định về tiêu chuẩn riêng.

Tiêu chuẩn Global GAP

Tên đầy đủ là Global Good Agricultural Practices – Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu. Đây là bộ tiêu chuẩn toàn cầu với hơn 80 quốc gia xem xét và đặt ra. GlobalGAP có tổng cộng 252 tiêu chí kiểm soát. Trong đó có hơn 36 tiêu chí cần tuân thủ 100%. 127 tiêu chí có thể tuân thủ ở mức 95%. Các tiêu chí còn lại được khuyến nghị nên thực hiện trong suốt quá trình sản xuất, người sản xuất đều phải ghi chép lại tất cả. Nhằm mục đích khi có sự cố xảy ra như ngộ độc hay lượng hóa chất vượt ngưỡng cho phép. Có thể truy xuất lại để tìm nguyên nhân.

Tiêu chuẩn thực phẩm hữu cơ của Việt Nam

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành bộ tiêu chuẩn dành riêng cho sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi và chế biến ở Việt Nam, như: TCVN 11041-2:2017 về trồng trọt hữu cơ; TCVN 11041-3:2017 về chăn nuôi hữu cơ; TCVN 11041-5:2018 về gạo hữu cơ, TCVN 11041-6:2018 về chè hữu cơ, TCVN 11041-7:2018 về sữa hữu cơ, TCVN 11041-8:2018 về tôm hữu cơ... Tiêu chuẩn này dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế như CODEX, IFOAM,... Đồng thời được tham khảo từ các tiêu chí của Mỹ, EU, Nhật hoặc các nước trong khu vực như Thái Lan, Philippines,...



VIETNAM
CERTIFIED
ORGANIC

Tiêu chuẩn hữu cơ của Mỹ – USDA ORGANIC



Tiêu chuẩn USDA Organic là chứng nhận hữu cơ của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ. Và được xem là chứng nhận khó nhất khi phải trải qua nhiều điều kiện nghiêm ngặt. Sản phẩm hữu cơ đạt chứng nhận USDA có nhiều cấp bậc. Tuy nhiên để có được logo USDA trên tem sản phẩm thì sản phẩm phải chứa từ 95% – 100% nguyên liệu hữu cơ.

Tiêu chuẩn hữu cơ của Nhật – JAS ORGANIC

Tiêu chuẩn JAS của Nhật Bản gồm hai phần:

- Hệ thống JAS: Các sản phẩm sẽ được dán nhãn JAS sau khi vượt qua sự kiểm tra nghiêm ngặt dựa trên các tiêu chuẩn.
- Hệ thống tiêu chuẩn ghi nhãn chất lượng: Nhằm yêu cầu các nhà sản xuất phải dán nhãn phù hợp với tiêu chí của từng sản phẩm



Tiêu chuẩn hữu cơ EU ORGANIC FARMING

Tiêu chuẩn EU Organic Farming có giá trị trên 57 quốc gia. Sản phẩm đạt chứng nhận không chỉ có giá trị trong nước mà còn được công nhận ở Mỹ, EU và hầu hết các nước trên thế giới.



Tiêu chuẩn ISO 22000

ISO 22000 là hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Yêu cầu đối với các tổ chức trong chuỗi thực phẩm và là tiêu chuẩn quốc tế được nhiều quốc gia chấp nhận. Các tiêu chuẩn ISO giúp cho tổ chức hoạt động phát triển bền vững. Đảm bảo sản phẩm đầu ra đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về chất lượng và độ an toàn.

Tiêu chuẩn HACCP

HACCP là viết tắt của từ Hazard Analysis and Critical Control Points. Được dịch ra tiếng Việt là Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn. Đây là những nguyên tắc được sử dụng trong việc thiết lập hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.



HACCP được nhiều nước trên thế giới quy định bắt buộc áp dụng trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm. Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm quốc tế (CODEX) cũng khuyến cáo việc nên áp dụng HACCP kết hợp với việc duy trì điều kiện sản xuất (GMP) để nâng cao hiệu quả của việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. HACCP được giới thiệu trong tiêu chuẩn của CODEX mang số hiệu CAC/RCP 1-1969, Rev.4-2003. Và tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam

tương đương là TCVN 5603:2008.

TBT Bình Thuận tổng hợp

Tổng hợp danh mục các Tin cảnh báo WTO cần chú ý trong quý II/2023

Mã thông báo	Quốc gia	Sản phẩm	Ngày thông báo
G/TBT/N/GBR/60	Anh	Hóa chất nguy hại	05/04/2023
G/TBT/N/KOR/1133	Hàn Quốc	Sản phẩm gỗ	11/04/2023
G/TBT/N/KOR/1132	Hàn Quốc	Sản phẩm vệ sinh	11/04/2023
G/TBT/N/TPKM/522	Đài Loan	Dụng cụ y tế	11/04/2023
G/TBT/N/SAU/1286	Saudi Arabia	Packaging	13.04.2023
G/TBT/N/EU/966	EU	Hóa chất nguy hại	14/04/2023
G/TBT/N/ZAF/250	Nam Phi	Thực phẩm đóng gói sẵn	21/04/2023
G/TBT/N/JPN/768	Nhật Bản	Phụ gia thực phẩm	21/04/2023
G/TBT/N/EU/968	EU	Sản phẩm gỗ	24/04/2023
G/TBT/N/EU/969	EU	Rau quả	26/04/2023
G/TBT/N/EU/970	EU	Rau quả	26/04/2023
G/TBT/N/NZL/122	New Zealand	Ghi nhãn sản phẩm hữu cơ	28/04/2023
G/TBT/N/BRA/1482	Brazil	Thực phẩm biến đổi gen	28/04/2023
G/TBT/N/IDN/153-156	Indonesia	Thực phẩm và dược phẩm	04/05/2023
G/TBT/N/KOR/1140	Hàn Quốc	Ghi nhãn thành phần đường	08/05/2023
G/TBT/N/JPN/771	Nhật Bản	Hàng đông lạnh	22/05/2023
G/TBT/N/IND/264	Ấn Độ	Thực phẩm	22/05/2023
G/TBT/N/EU/982	EU	Hóa chất nguy hại	24/05/2023
G/TBT/N/EU/984	EU	Tuyên bố về môi trường theo Chi thị xanh (COM(2023))	31/05/2023
G/TBT/N/USA/2005	Hoa Kỳ	Hóa chất nguy hại	30/05/2023
G/TBT/N/KOR/1148	Hàn Quốc	Ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm	06/06/2023
G/TBT/N/EU/987	EU	Sản phẩm bao gói thực phẩm	19/06/2023
G/TBT/N/IND/278	Ấn Độ	Sản phẩm thép	14/6/2023
G/TBT/N/IND/274	Ấn Độ	Đồ gỗ	08/06/2023

Dự thảo quy định của Nam Phi về ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm bao gói sẵn



Ngày 21/4/2023, Nam Phi đã gửi thông báo số G/TBT/N/ZAF/250 cho các nước Thành viên WTO về dự thảo Quy định về Ghi nhãn và Quảng cáo Thực phẩm. Dự thảo quy định các điều khoản về ghi nhãn và quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế Nam Phi theo Luật về Thực phẩm, Mỹ phẩm và Chất khử trùng số 54 năm 1972 của Nam Phi. Dự thảo sẽ áp dụng cho nhiều loại sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn trong đó có cà phê, trà, hạt tiêu, ngũ cốc, chế phẩm từ ngũ cốc, thịt, cá...vv

Theo Nam Phi, dự thảo này được xây dựng nhằm mục tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm. Nam phi sẽ tiếp nhận ý kiến góp ý từ các nước Thành viên WTO đến hết ngày

21/6/2023 và dự kiến ban hành khi đã xem xét tất cả các góp ý nhận được. Biện pháp cũng sẽ có hiệu lực ngay sau khi được công bố.

Văn bản đầy đủ của Dự thảo đề nghị tìm hiểu tại đường dẫn https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/ZAF/23_9235_01_e.pdf

Một số thông tin về các quy định mới của EU

EU sửa đổi quy định về mức dư lượng tối đa đối với flutianil trong và trên một số sản phẩm nhất định

Ngày 7 tháng 4 năm 2022 Ủy ban Châu Âu đã ban hành Quy định số (EU) 2022/566 sửa đổi phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 về mức dư lượng tối đa đối với flutianil trong hoặc trên các sản phẩm nhất định như trái cây tươi và đông lạnh, các loại hạt; rau tươi và đông lạnh; dầu và trái cây có dầu; trà, cà phê, thảo dược và cacao; các loại gia vị; các sản phẩm có nguồn gốc động vật.

EU sửa đổi quy định về mức thủy ngân tối đa trong cá và muối

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, EU đã ban hành Quy định số (EU) 2022/617 về việc sửa đổi quy định (EC) số 1881/2006 về mức thủy ngân tối đa trong cá và muối. Theo đó, hàm lượng thủy ngân trong cá từ mức 0,3 đến 1,0 – tùy thuộc vào loại cá và hàm lượng thủy ngân trong muối ở mức 0,10.

EU sửa đổi quy định liên quan đến việc phân loại chất bambenmycin và giới hạn dư lượng tối đa của nó trong thực phẩm có nguồn gốc động vật

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, Ủy ban Châu Âu ban hành Quy định (EU) 2022/634 sửa đổi Quy định (EU) 37/2010 liên quan đến việc phân loại chất bambomycin và giới hạn dư lượng tối đa của nó trong thực phẩm có nguồn gốc động vật.

EU sửa đổi quy định thông số kỹ thuật cho các chất phụ gia thực phẩm

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, Ủy ban Châu Âu đã ban hành Quy định số (EU) 2022/650 về việc sửa đổi Phụ lục của Quy định (EU) 231/2012 quy định các thông số kỹ thuật cho các chất phụ gia thực phẩm được liệt kê trong Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 1333/2008 liên quan đến thông số kỹ thuật đối với natri diacetate (E262).

Quy định mới của EU về các biện pháp khẩn cấp và tạm thời kiểm soát an toàn thực phẩm

Ngày 07/6/2023, EU đã đăng công báo Quy định (EU) 2023/1110 ký ngày 06/6/2023 sửa đổi Quy định 2019/1973 về các biện pháp khẩn cấp kiểm soát thực phẩm xuất khẩu vào EU. Theo đó, EU đã chính thức đưa các loại mỳ ăn liền của Việt Nam từ Phụ lục II (kiểm soát bằng chứng thư an toàn thực phẩm và kiểm soát tại cửa khẩu) sang phụ lục I với tần suất kiểm tra tại Biên giới là 20%. Như vậy, kể từ ngày 27/6/2023, các mặt hàng mỳ ăn liền xuất khẩu từ Việt Nam sẽ không bị bắt buộc phải đi kèm giấy kiểm định an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp. Quy định có hiệu lực 20 ngày sau ngày đăng công báo.



Cũng tại Quy định này, ớt chuông từ Việt Nam vẫn nằm trong phụ lục I với tần suất kiểm tra 50% tại cửa khẩu; Đậu bắp và thanh long vẫn nằm trong phụ lục II với tần suất kiểm tra tương ứng là 50% và 20%. Điều này có nghĩa là các mặt hàng nông nghiệp không có thay đổi so với quy định của 6 tháng trước.

Quy định mới của EU đối với một số sản phẩm liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng

Ngày 9/6/2023, EU đã đăng công báo Quy định (EU) 2023/1115 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về đưa vào lưu thông và xuất khẩu một số sản phẩm liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng, thay thế quy định số 995/2000. Theo đó, các mặt hàng phải thực hiện nghĩa vụ giải trình gồm gia súc, ca cao, cà phê, cọ và dầu cọ, cao su, đỗ tương, gỗ. Quy định này có hiệu lực vào ngày thứ 20 kể từ ngày đăng công báo.

TBT Bình Thuận tổng hợp

Đào tạo về KPI cho Công ty CP Dược và Vật tư y tế Bình Thuận

Ngày 27/5/2023, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã phối hợp với Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Thuận tổ chức khóa đào tạo: “Hướng dẫn cách thức áp dụng KPI – Chỉ số đo lường hiệu suất” cho hơn 30 nhân viên của Công ty.



Mục tiêu của khóa học nhằm trang bị cho quản lý, nhân viên của Công ty các kiến thức, kỹ năng áp dụng công cụ cải tiến KPI trong quản lý sản xuất để nâng cao hiệu quả đánh giá thực hiện công việc; giúp người quản lý dễ dàng theo dõi được các hoạt động của nhân viên, góp phần nâng cao năng suất lao động cũng như tiết giảm lãng phí.

Dưới sự hướng dẫn nhiệt tình của ông Nguyễn Khánh – chuyên gia năng suất chất lượng, các học viên đã nắm được các khái niệm về năng suất và hiệu suất; Nền tảng về KPI; Quy trình xây dựng hệ thống KPI tại công ty; Phân tích và đánh giá hệ thống KPI.

Trong quá trình đào tạo, các học viên còn được tham gia thực hành theo từng nội dung chuyên đề và cùng nhau trao đổi, thảo luận, chia sẻ những vấn đề liên quan đến cách thức xây dựng hệ thống KPI cho cá nhân và cho các bộ phận, phòng, ban của công ty.

Tuy lớp học chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, nhưng với sự chuẩn bị cũng như lượng kiến thức mang lại, khóa học đã thành công tốt đẹp, đáp ứng được yêu cầu đề ra của Ban lãnh đạo công ty./.

Tú Oanh

Kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường năm 2023



Công chức Chi cục TCĐLCL Bình Thuận đang tiến hành kiểm tra nội dung ghi nhãn của mũ bảo hiểm đang bày bán tại cửa hàng

Thực hiện Quyết định số 209/QĐ-SKHCN ngày 13/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2023, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố Phan Thiết và Phòng Kinh tế thị xã

La Gi thành lập Đoàn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại các cơ sở kinh doanh đồ chơi trẻ em, mũ bảo hiểm, thiết bị điện điện tử.

Chi cục tập trung kiểm tra các nội dung như: Ghi nhãn hàng hóa; việc thể dấu hợp quy CR gắn trên hàng hóa; điều kiện bảo quản hàng hóa theo quy định hoặc công bố trên nhãn hàng hóa; nội dung và việc thể hiện thông tin cảnh báo về khả năng gây mất an toàn của hàng hóa; sự phù hợp của hàng hóa với quy chuẩn kỹ thuật...

Qua kiểm tra, các cơ sở thực hiện đầy đủ các quy định về nhãn hàng hóa, quản lý chất lượng trong kinh doanh và phối hợp cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu khi Đoàn kiểm tra yêu cầu. Bên cạnh công tác kiểm tra, Đoàn kiểm tra cũng đã hướng dẫn, tuyên truyền các quy định mới của pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng và ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh đồ chơi trẻ em, mũ bảo hiểm, thiết bị điện điện.

Trong thời gian đến, Chi cục sẽ tiếp tục triển khai các cuộc kiểm tra về đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa thuộc ngành khoa học công nghệ quản lý, nhằm góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

Hoàng Tuấn

Bộ TT&TT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn

(VietQ.vn) - Thông tư mới của Bộ TT&TT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT, sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7 tới.

ộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông vừa ban hành Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thông tư này quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) và nguyên tắc quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

Cụ thể, theo Thông tư, danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 và hình thức quản lý được quy định gồm:

- "Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy" được quy định tại Phụ lục I của Thông tư này, gồm các sản phẩm như: Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz (Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến cố định hoặc di động mặt đất; thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho truyền hình quảng bá, phát thanh quảng bá; thiết bị Ra đa); Thiết bị phát, thu-phát vô tuyến cự ly ngắn.

- "Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy" được quy định tại Phụ lục II gồm: Thiết bị công nghệ thông tin (máy tính cá nhân để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng); Thiết bị phát thanh, truyền hình (một số thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, máy thu hình có tích hợp chức năng thu tín hiệu truyền

hình số mặt đất DVB-T2, Thiết bị khuếch đại trong hệ thống phân phối truyền hình cáp); Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz và có công suất phát từ 60 mW trở lên...



Thông tư 04 ngày 31/5/2023 quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn. Ảnh minh họa

Nguyên tắc quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

Cụ thể, việc quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được thực hiện theo quy định của Bộ TT&TT về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 có tích hợp chức năng của sản phẩm, hàng hóa khác thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa được tích hợp.

Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc đối tượng áp dụng của hai hay nhiều quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật đó.

Trong trường hợp có quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Trong trường hợp có quy chuẩn kỹ thuật mới sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thì áp dụng quy định tại quy chuẩn kỹ thuật mới.

Khánh Mai (t/h)



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG BÌNH THUẬN